TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-4-2021.
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mầng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2021 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị QTH, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản NQ, xã CM, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh LVL, sinh năm 1987. địa chỉ: Bản NQ, xã CM, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị QTH trình bày:

Chị và anh LVL kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã CM, huyện ML, tỉnh SL ngày 09/12/2011, do hai người tự nguyện. Đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng quan điểm sống, từ đó sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVL.

Về con chung: Có con là LVK, sinh ngày 22/5/2011 và LVK, sinh ngày 28/8/2013. Nguyện vọng chị được trực tiếp nuôi cháu LVK, hiện cháu đang ở với chị, đồng ý để anh LVL nuôi con LVK và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng; nợ: Đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh LVL trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân với chị QTH. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị QTH trình bày là đúng và hai người sống ly thân không quan tâm đến nhau từ năm 2016. Nay chị QTH yêu cầu ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có con là LVK, sinh ngày 22/5/2011 và LVK, sinh ngày 28/8/2013. Hiện cháu LVK đang ở với anh, còn cháu LVK đang ở với mẹ. Nguyện vọng anh đồng ý mỗi người nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng; nợ: Đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho chị QTH được ly hôn anh LVL.

Về con chung: Giao cho chị QTH trực tiếp nuôi con là LVK, sinh ngày 07/10/2015. Anh LVL trực tiếp nuôi con là LVK, sinh ngày 28/8/2013. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng; nợ: Đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị QTH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh LVL sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh LVL đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh LVL có đề nghị được xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh LVL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị QTH và anh LVL kết hôn có đăng ký, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do không hợp nhau. Hai người đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị QTH và anh LVL đã được gia đình khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị QTH và anh LVL yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị QTH được ly hôn anh LVL.

[3] Về con chung: Có con là LVK, sinh ngày 22/5/2011 và LVK, sinh ngày 28/8/2013. Hiện cháu LVK đang ở với chị QTH. Cháu LVK đang ở với anh LVL. Hai anh chị đều nhất trí mỗi người trực tiếp nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh chị đúng nguyện vọng của các cháu. Anh LVL cung cấp bảng lương thu nhập của anh hiện nay là 9.500.000, đồng một tháng, chị QTH thu nhập khoảng 7.000.000, đồng tháng. Cần chấp nhận theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng; nợ: Đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị QTH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị QTH được ly hôn anh LVL.

2. Về con chung: Giao cho chị QTH trực tiếp nuôi con là LVK, sinh ngày 22/5/2011. Anh LVL trực tiếp nuôi con là LVK, sinh ngày 28/8/2013. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng; nợ: Đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị QTH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004097 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị QTH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/4/2021.

Anh LVL được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CM, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

NguyÔn Minh TuÊn